

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
- Bà: Nguyễn Thị Nguyệt và ông Lưu Bá Ngọc
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Anh Bích
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà Nội giữa:

Nguyên đơn Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1993

ĐKKH: Thôn Hoạch A, xã Kim A, huyện Thanh O, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh **Vũ Ngọc M**, sinh năm 1994

ĐKKHTT: Thôn Hoạch A, xã Kim A, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

(*Tại phiên tòa anh M, chị Y đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Y thì vụ án có nội dung như sau:

Chị và anh Vũ Ngọc M đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Kim A, trước khi tổ chức anh, chị có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương, chị về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh M ngày, cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M có quan hệ ngoại tình với người khác. Chính vì thế vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị đã đi khỏi nhà anh M từ tháng 6/2016 cho đến nay, từ khi chị đi khỏi nhà anh M vợ chồng không ai quan tâm đến ai, bản thân chị cũng đã được gia đình, bạn bè động viên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị không đồng ý. Chị và anh M đã sống ly thân nhau đã lâu, chị xét thấy tình cảm không còn, chị đề nghị tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị trình bày vợ chồng có 01 con chung: Cháu Vũ Ngọc Nam D, sinh ngày 14/11/2014. Hiện tại cháu đang ở với chị. Nếu được tòa án giải quyết cho

chị ly hôn với anh M, chị xin được tiếp tục nuôi cháu cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh M phải đóng góp phí tổn nuôi con chung

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Ngọc M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã Kim A, nhưng trong suốt quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã phải ly thân nhau. Nay chị Y đề nghị tòa án giải quyết cho được ly hôn anh, anh cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị Y.

Về con chung: Anh trình bày vợ chồng có 01 con chung: Cháu Vũ Ngọc Nam D, sinh ngày 14/11/2014, nếu tòa án giải quyết cho chị Y và anh ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con chung, anh nói rằng chị Y không có kiến thức và thời gian để nuôi con, được nuôi con chung anh không yêu cầu chị Y phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Tại bản tự của cháu Vũ Ngọc Nam D trình bày nếu tòa án xử cho bố, mẹ cháu được ly hôn cháu xin được tiếp tục được ở với mẹ Yến để mẹ tiếp tục nuôi cháu ăn học.

-Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Ngọc M..

-Về con chung đề nghị tiếp tục giao cho chị Nguyễn Thị Y chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ngọc Nam D. Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho anh Vũ Ngọc M cho đến khi có yêu cầu mới.

-Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bản tự khai của chị Y, anh M có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm thống nhất thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào bút lục có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt các đương sự không ảnh hưởng cho việc giải quyết vụ án, do đó tại phiên tòa hôm nay Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Ngọc M có được tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim A, huyện Thanh O, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Vũ Ngọc M cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Y có nghi ngờ anh M có quan hệ ngoại tình với người khác. Chính vì thế vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị đã đi khỏi nhà anh M từ tháng 6/2016 cho đến nay, từ khi chị đi khỏi nhà anh M vợ chồng không ai quan tâm đến ai, bản thân chị cũng đã được gia đình, bạn bè động viên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng không đem lại kết quả. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị Y, anh

M khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể đạt được Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Vũ Ngọc M là có căn cứ đúng pháp luật.

Về con chung: Chị Y, anh M có 01 con chung: Cháu Vũ Ngọc Nam D, sinh ngày 14/11/2014. Hiện tại cháu đang ở với chị Y. Hội đồng xét xử xét thấy con chung hiện nay vẫn đang ở với chị Y, khi ly hôn cần tiếp tục giao cho chị Y nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghi nhận sự tự nguyện của chị Y về việc không yêu cầu anh M phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Tại bản tự khai của Chị Y, anh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều: 51,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

1/Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị **Nguyễn Thị Y** và anh **Vũ Ngọc M**

2/*Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Ngọc M có 01 con chung. Cháu Vũ Ngọc Nam D, sinh ngày 14/11/2014;

Giao cho chị Nguyễn Thị Y tiếp tục, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục Cháu Vũ Ngọc Nam D cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Anh Vũ Ngọc M có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

3/*Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức:* Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp được thể hiện tại Biên lai số: 0054001 ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng